

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

Mục tiêu đầu tư của Quỹ DCDS tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	20/5/2004
Tổng NAV (tỷ VNĐ)	1.465,7
NAV PER SHARE (VNĐ)	65.014,7
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2,1
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	2,5% < 180 ngày 1,5% < 365 ngày 0,5% < 730 ngày 0% > 731 ngày

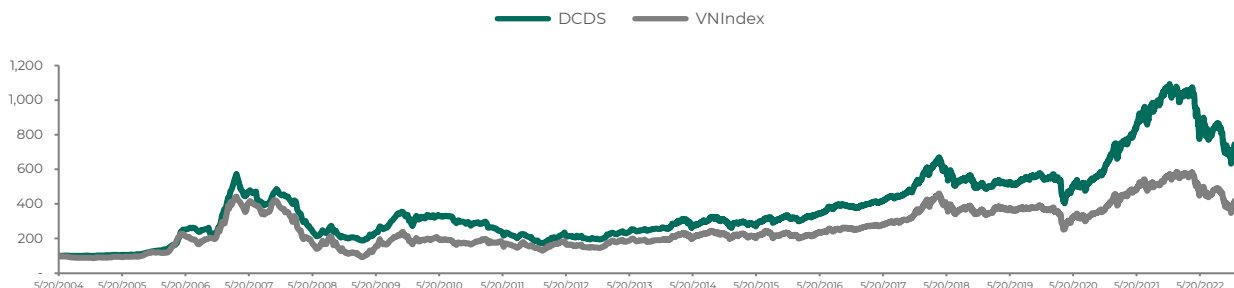
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

VN-Index giảm 5,7% trong Tháng 9 sau bốn tháng tăng trưởng liên tiếp. Thị trường đã có khởi điểm tốt trong những phiên đầu tiên trong tháng, tuy nhiên đã giảm dần do ảnh hưởng từ những sự kiện vĩ mô như lạm phát của Mỹ; động thái liên tục phát hành trái phiếu chính phủ của Ngân hàng nhà nước Việt Nam,... Kết thúc Tháng 9, VN-Index đạt tăng trưởng 14,6% so với cuối năm trước, vượt trội hơn so với các thị trường khu vực khác như SET của Thái Lan (-11,8%), PCOMP của Philippines (-3,7%) và JCI của Indonesia (+1,3%).

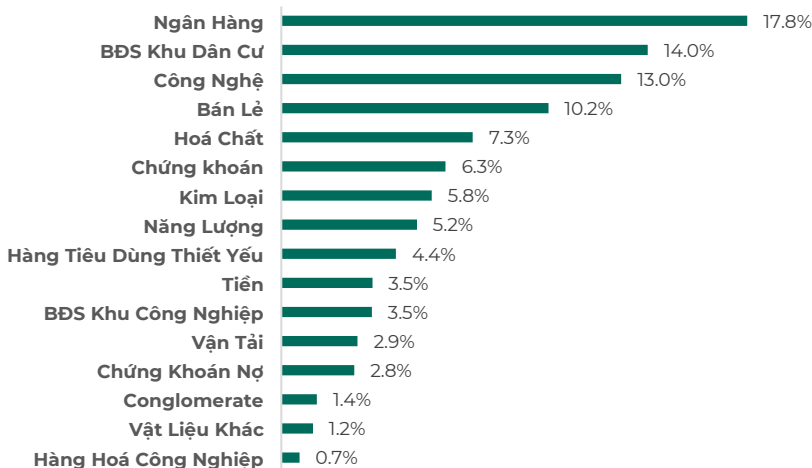
Quỹ DCDS cũng chịu ảnh hưởng giảm từ thị trường (-4,1% so với tháng trước). Tuy nhiên, tính trong 9 tháng đầu năm, hiệu suất hoạt động của Quỹ đạt +26,2%, vượt hơn 11,6% so với mức tăng của VN-Index trong cùng kỳ (+14,6%). Các cổ phiếu vẫn duy trì tăng trưởng tốt trong danh mục Quỹ trong tháng như DGC (+8,8%), PVS (+8,6%), FRT (+4,8%), DCM (+6,4%). Trong thời gian tới, Quỹ sẽ tiếp tục quan sát những biến động vĩ mô trong và ngoài nước để có chiến lược hành động kịp thời nhằm tái cấu trúc danh mục đầu tư của Quỹ.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/đnv & Index	1 Tháng	3 Tháng	Kể từ đầu năm	12 Tháng	Kể từ khi thành lập 20/05/2004
DCDS	65.014,7	-4,1	10,0	26,2	16,2	782,9
VN Index	1.154,2	-5,7	3,0	14,6	1,9	341,2



PHÂN BỐ TÀI SẢN THEO NGÀNH



10 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

CỔ PHIẾU	NHÓM NGÀNH	% NAV
FPT	Công Nghệ	13.0%
MWG	Bán Lẻ	5.7%
DGC	Hoá Chất	5.7%
VCB	Ngân Hàng	4.3%
STB	Ngân Hàng	3.7%
PVS	Năng Lượng	3.4%
HPG	Kim Loại	3.1%
CTG	Ngân Hàng	2.9%
VPB	Ngân Hàng	2.9%
VHM	BĐS Khu Dân Cư	2.4%
TỔNG CỘNG		47.2%

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂNG ĐỘNG (DCDS)

LỢI SUẤT ĐẦU TƯ

BENCHMARK		VN INDEX				
TĂNG TRƯỞNG TỪNG NĂM (%)	Kể từ đầu năm	2022	2021	2020	2019	2018
DCDS	26,2	-34,4	53,9%	25,2%	10,6%	-9,6%
VN INDEX	14,6	-32,8	35,7%	14,9%	7,7%	-9,3%
TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ (%)	1 Năm	3 Năm	5 Năm			
DCDS	16,2%	59,0%	56,4%			

ĐẶC TRƯNG DANH MỤC

Chỉ số cơ bản	DCDS	VN-Index
P/E (phương pháp chỉ số)	16,5	13,9
P/B (phương pháp chỉ số)	1,9	1,7
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (%)	18,4	17,0
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	1,7	1,7
Số lượng cổ phiếu	52,0	394
Hệ số rủi ro	DCDS	VN-Index
Hệ số Beta	0,7	1,0
Độ biến động bình quân năm (%)	77,0	17,8
Hệ số Sharpe	0,1	-0,2

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch (T Day)	Thứ Hai – Sáu (ngày làm việc)
Hạn chót đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14h30 các ngày làm việc
Ngày giao dịch & Nhận kết quả	01 ngày làm việc sau ngày đặt lệnh

HỖ TRỢ



DISCLAIMER

Tài liệu này cũng như bất kỳ điều gì có trong tài liệu này sẽ không phải là cơ sở của bất kỳ hợp đồng cam kết nào. Thông tin trong tài liệu này chỉ dành cho mục đích thông tin và có thể được cập nhật, sửa đổi và không có tuyên bố hoặc bảo đảm (rõ ràng hay ngụ ý), và không có trách nhiệm pháp lý nào được chấp nhận bởi Dragon Capital hoặc bất kỳ cá nhân nào khác, liên quan đến tài liệu này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nên nghiên cứu thận trọng tài liệu này. Nếu bạn còn nghi ngờ về bất kỳ thông tin nào trong tài liệu này, bạn nên xin ý kiến chuyên gia độc lập.